

XU HƯỚNG VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC HÌNH THỨC ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

NGÔ CÔNG THÀNH

Luật đầu tư nước ngoài tại VN quy định 3 hình thức áp dụng cho các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Lĩnh vực đầu tư của mỗi dự án FDI liên quan chặt chẽ tới cơ chế điều hành và quản lý doanh nghiệp, thông qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và lợi ích của nước tiếp nhận đầu tư. Thực tiễn hoạt động FDI tại VN thời gian qua cho thấy: cùng với sự phát triển về số lượng dự án và vốn đầu tư, các hình thức đầu tư cũng vận động, phát triển và chuyển hóa lẫn nhau.

Theo Bộ kế hoạch và đầu tư, trong giai đoạn từ 1990 - 1999, tỷ trọng dự án liên doanh trong tổng số dự án FDI được cấp phép hàng năm giảm liên tục từ 72,5% năm 1990 xuống 20,6% năm 1999, trong khi tỷ trọng dự án đầu tư theo hình thức doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tăng từ 10% lên 73% và dự án hợp tác kinh doanh chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ. Cũng trong thời gian trên, đã có 94 dự án với tổng vốn đầu tư 866 triệu USD được phép chuyển đổi hình thức đầu tư, trong đó: chuyển từ doanh nghiệp liên doanh sang doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài 73 dự án với tổng vốn đầu tư 810 triệu USD; chuyển từ hợp tác kinh doanh thành doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài 1 dự án với tổng vốn đầu tư 1,7 triệu USD; chuyển từ doanh nghiệp liên doanh sang 100% vốn VN 13 dự án với vốn đầu tư 36 triệu USD; chuyển từ 100% vốn nước ngoài thành doanh nghiệp liên doanh 5 dự án với tổng vốn đầu tư 15 triệu USD và chuyển từ hợp tác kinh doanh thành liên doanh 2 dự án với vốn đầu tư 3 triệu USD.

1. Cơ sở pháp lý cho sự vận động và phát triển của các hình thức FDI tại VN

Nhận thức rõ vai trò của đầu tư trực tiếp nước ngoài trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, trên cơ sở phát huy nội lực, thực hiện nhất quán lâu dài chính sách thu hút các nguồn lực bên ngoài, nhà nước VN gần đây

đã có những điều chỉnh mới trong chính sách đối xử với các hình thức đầu tư, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài, tạo thuận lợi hơn cho sự vận động và phát triển của các dự án FDI tại VN.

Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đầu tư nước ngoài được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua tháng 6 năm 2000 đã bổ sung điều luật: "Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh trong quá trình hoạt động được phép chuyển đổi hình thức đầu tư, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp. Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục chuyển đổi hình thức đầu tư, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp".

Nghị định 24/2000/NĐ - CP ngày 31.7.2000 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại VN đã có những quy định mới thu hẹp lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải liên doanh.

Sơ với quy định tại Nghị định 10/1998/NĐ-CP ngày 23.1.1998, một số lĩnh vực sau đây đã được đưa ra khỏi danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải liên doanh và nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư dưới hình thức doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

- Xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

- Kinh doanh xây dựng.

- Sản xuất xi măng, sắt thép.

- Trồng cây công nghiệp lâu năm.

- Thể thao, giải trí.

Như vậy, hiện nay nhà nước VN chỉ hạn chế đầu tư dưới hình thức 100% vốn nước ngoài trong 8 lĩnh vực. Đó là:

+ Xây dựng kinh doanh mạng viễn thông quốc tế, viễn thông nội hạt (chỉ thực hiện theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh).

+ Khai thác, chế biến dầu khí, khoáng sản quý hiếm.

+ Dịch vụ tư vấn (trừ tư vấn kỹ thuật).

+ Vận tải hàng không, đường sắt, đường biển, vận tải hành khách công cộng, xây dựng cảng, ga hàng không (trừ các dự án BOT, BTO, BT)

+ Sản xuất thuốc nổ công nghiệp.

+ Trồng rừng.

+ Du lịch lữ hành.

+ Văn hóa.

Ngoài những lĩnh vực trên, nhà đầu tư nước ngoài được chủ động lựa chọn dự án đầu tư, đối tác đầu tư, hình thức đầu tư, địa bàn, thời hạn đầu tư, thị trường tiêu thụ sản phẩm, tỷ lệ góp vốn pháp định phù hợp với quy định của luật đầu tư nước ngoài.

Đối với hình thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở HĐHTKD, để tạo thuận lợi cho việc triển khai các dự án và cho các nhà đầu tư nước ngoài, Nghị định 24/2000/NĐ-CP quy định rằng, trong quá trình kinh doanh, nếu xét thấy cần thiết, các bên hợp doanh có thể thỏa thuận thành lập ban điều phối để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh. Ban điều phối không phải là cơ quan lãnh đạo của các bên hợp doanh. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ban điều phối do các bên hợp doanh thỏa thuận.

Bên hợp doanh nước ngoài được thành lập văn phòng điều hành tại VN để làm đại diện cho mình trong việc thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh và chịu trách nhiệm về hoạt động của văn phòng điều hành. Văn phòng điều hành của bên nước ngoài có con dấu, được mở tài khoản, được tuyển lao động, được ký hợp đồng và tiến hành các hoạt động kinh doanh trong phạm vi các quyền và nghĩa vụ quy định tại giấy phép đầu tư và hợp đồng hợp tác kinh doanh. Văn phòng điều hành của bên nước ngoài đăng ký tại cơ quan cấp phép đầu tư.

Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác của các bên hợp doanh (gồm cả tiền thuê đất, thuế tài nguyên...) có thể được tính gộp vào phần sản phẩm được chia cho bên hợp doanh VN và bên hợp doanh VN có trách nhiệm nộp cho nhà nước.

Đối với hình thức doanh nghiệp liên doanh, khái niệm doanh nghiệp liên doanh mới được định nghĩa rõ hơn so với Nghị định 12/CP ngày 17.2.1997.

Theo Nghị định 24/2000/NĐ-CP, doanh nghiệp liên doanh mới là doanh nghiệp được thành lập giữa doanh nghiệp liên doanh đã được thành lập tại VN với:

+ Nhà đầu tư nước ngoài;

+ Doanh nghiệp VN;

+ Cơ sở khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng các điều kiện do chính phủ quy định;

+ Người VN định cư nước ngoài;

+ Doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đã được thành lập tại VN.

Một trong những bất lợi mà các đối tác nước ngoài tham gia liên doanh tại VN phải chịu là luật chi

phối quá trình ra quyết định của họ. Theo Luật đầu tư nước ngoài (1996), các quyết định về bổ nhiệm, miễn nhiệm tổng giám đốc, phó tổng giám đốc thứ nhất, kế toán trưởng; sửa đổi, bổ sung điều lệ doanh nghiệp; duyệt quyết toán thu chi tài chính hàng năm và quyết toán công trình; vay vốn đầu tư phải được hội đồng quản trị thảo luận và biểu quyết theo nguyên tắc nhất trí. Do quy định này, quá trình ra quyết định thường bị chậm lại và nhiều cơ hội bị bỏ lỡ dẫn đến hoạt động kinh doanh của liên doanh kém hiệu quả.

Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đầu tư nước ngoài tìm giải pháp cho các vấn đề nêu trên bằng cách gỡ bỏ các quy định chi phối quá trình ra quyết định. Các doanh nghiệp liên doanh kể từ nay không bắt buộc phải lấy ý kiến thống nhất của hội đồng quản trị đối với các quyết định liên quan tới việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kế toán trưởng; chấp thuận báo cáo tài chính, chi phí hàng năm và vay vốn đầu tư. Sự điều chỉnh như trên tạo điều kiện làm nhanh hơn quá trình ra quyết định của nhà đầu tư. Tuy nhiên trên thực tế, sự điều chỉnh này vẫn chưa giải quyết được hết mọi vấn đề cản trở quá trình ra quyết định của người điều hành doanh nghiệp.

Vấn đề tổ chức lại doanh nghiệp, chuyển nhượng vốn và chuyển đổi hình thức đầu tư đã được quy định chi tiết tại Nghị định 24/2000/NĐ-CP. Theo nghị định mới này, việc chia, tách, sáp nhập, chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án FDI phải được cơ quan cấp phép đầu tư chuẩn y trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Còn khi chuyển nhượng vốn, doanh nghiệp chỉ cần đăng ký với cơ quan cấp phép đầu tư và sẽ được điều chỉnh giấy phép đầu tư trong vòng 15 ngày kể từ khi nộp đủ hồ sơ đăng ký. Như vậy, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên hợp doanh thực hiện dự án đầu tư không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện về hình thức đầu tư được chuyển đổi hình thức đầu tư.

2. Xu hướng vận động và phát triển của các hình thức FDI tại VN

Trên cơ sở những điều chỉnh, bổ sung mới của Luật đầu tư nước ngoài tại VN kết hợp với thực tiễn vận động các hình thức đầu tư thời gian qua có thể tìm ra xu hướng vận động và phát triển của các hình thức đầu tư trong thời gian tới.

2.1. Đối với hình thức doanh nghiệp liên doanh

Trong quá trình phát triển các doanh nghiệp liên doanh ở VN đã xuất hiện tình trạng không tương xứng giữa đối tác trong nước là những doanh nghiệp có tiềm lực tài chính nhỏ bé, công nghệ và trình độ quản lý lạc hậu với đối tác nước ngoài là những

tập đoàn đa quốc gia hùng mạnh. Xu hướng giảm cả về số lượng và vốn đăng ký đầu tư theo hình thức liên doanh thời gian qua chứng tỏ sự yếu kém của đối tác VN, hợp tác không có hiệu quả, làm cho đối tác nước ngoài cảm thấy phiền hà, rắc rối trong điều hành quản lý doanh nghiệp. Do đó nhà đầu tư nước ngoài muốn nhanh chóng thoát khỏi sự tham gia quản lý của phía VN. Với sự thay đổi của hệ thống pháp luật nước ta cùng với sự cạnh tranh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đang ngày càng trở nên gay gắt, hình thức doanh nghiệp liên doanh sẽ dần bị thu hẹp trong một số lĩnh vực nhất định.

- Doanh nghiệp liên doanh sẽ tiếp tục phát triển trong những lĩnh vực then chốt của nền kinh tế quốc dân như: sản xuất xi măng, sắt thép, ô tô - xe máy, kinh doanh bất động sản, kinh doanh vận tải là những lĩnh vực VN có thị trường, có lợi thế so sánh. Đối tác trong nước là các tổng công ty lớn của nhà nước có tiềm lực mạnh.

- Những doanh nghiệp liên doanh qui mô nhỏ trong những lĩnh vực không bắt buộc phải liên doanh có xu hướng chuyển thành doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài.

- Nhiều doanh nghiệp liên doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp bị thua lỗ trong kinh doanh có xu hướng phát triển thành doanh nghiệp cổ phần để có cơ hội tự do chuyển nhượng vốn và huy động vốn từ các cổ đông.

2.2. Đối với hình thức kinh doanh 100% vốn nước ngoài

Hình thức đầu tư này có nhiều cơ hội mở rộng và phát triển tại VN trong giai đoạn tới vì những lý do sau đây:

- Môi trường chính trị, kinh tế, xã hội ở VN khá ổn định. Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế kinh doanh có hiệu quả.

- Những sửa đổi mới về luật pháp đã thu hẹp lĩnh vực đầu tư có điều kiện phải liên doanh với doanh nghiệp VN, ngoài những lĩnh vực này chính phủ cho nhà đầu tư quyền lựa chọn hình thức đầu tư và được chuyển đổi hình thức đầu tư trong quá trình thực hiện dự án tại VN.

- Hình thức doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài thời gian qua đã thể hiện một số ưu thế so với hình thức doanh nghiệp liên doanh: triển khai nhanh, thu hút nhiều lao động, tỷ lệ xuất khẩu cao, quản lý nhà nước cũng như quản lý doanh nghiệp tương đối thuận lợi.

- Sự ra đời hàng loạt khu công nghiệp thời gian qua tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư trong triển khai dự án, không mất thời gian cho các thủ tục về

đền bù, giải phóng mặt bằng, xin giấy phép xây dựng, đã khuyến khích đầu tư theo hình thức 100% vốn nước ngoài vào các khu này.

Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có xu hướng tăng cả về quy mô dự án cũng như phạm vi hoạt động, dần dần phát triển thành hình thức chủ yếu trong các lĩnh vực cơ khí, điện tử, công nghiệp chế biến, sản xuất hàng xuất khẩu, hàng tiêu dùng, xây dựng vật liệu xây dựng, trường học và bệnh viện quốc tế, dịch vụ tài chính ngân hàng.

2.3. Đối với hình thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở HĐHTKD

Hợp tác kinh doanh trên cơ sở HĐHTKD thực chất là hình thức liên doanh theo hợp đồng chứ không liên doanh theo vốn nên quyền hạn và trách nhiệm của các bên tham gia rất khó xác định. Đây chỉ là giai đoạn các đối tác thăm dò, tìm hiểu lẫn nhau trước khi chuyển tiếp lên hình thức hợp tác đầu tư cao hơn là doanh nghiệp liên doanh.

Trong thời gian tới hình thức hợp doanh sẽ phát triển theo hướng hoàn thiện hơn để tăng sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đối với lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí, các dự án hợp doanh có thể phát triển thành các doanh nghiệp liên doanh (nếu kết quả thăm dò khả quan) trước khi đi vào khai thác.

Đối với những dự án hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, hiện VN đang phải đối mặt với sự thiếu kinh nghiệm marketing, phục vụ khách quốc tế và phát triển sản phẩm, vì chủ đầu tư nước ngoài không muốn cung cấp các bí quyết và kỹ năng của họ trong hình thức hợp tác kinh doanh.

Vì vậy cần xem xét và áp dụng mô hình kết hợp hai hình thức liên doanh và hợp tác kinh doanh trong khai thác viễn thông. Theo mô hình này, vận hành mạng viễn thông sẽ do VN kiểm soát và sở hữu toàn bộ. Hoạt động dịch vụ sẽ do một doanh nghiệp liên doanh đảm nhiệm. Công ty liên doanh sẽ thực hiện nhiệm vụ marketing phát triển sản phẩm, phục vụ khách hàng, mục tiêu của công ty dịch vụ nhằm tăng việc khai thác, phát triển mạng hiện nay và tạo thêm nguồn thu thông qua việc cung cấp các dịch vụ khách hàng hoàn hảo.

Mô hình đầu tư mới này sẽ tăng tính hấp dẫn của hình thức hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, tạo điều kiện để tiếp tục thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực này, sử dụng công nghệ hiện đại để tăng thêm nguồn thu cho các bên hợp doanh, chuyển giao kỹ năng marketing và phục vụ khách hàng cho bên hợp doanh VN, đồng thời vẫn đảm bảo chủ quyền an ninh của VN ■